

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : **51/2022/HS-PT**

Ngày: 10-3-2022.

**NHÂN DANH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Lành

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Thuần

Ông Nguyễn Thành Quang

- Thẩm ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tấn - Thẩm ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Điều nghiên viên kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 25/2022/TLPT-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 về vi phạm cáo Võ Thúc P, do có kháng cáo của bị cáo về vụ án hình sự thụ lý số : 40/2021/HS-ST ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Thúc P, sinh ngày 09/8/1993 tại huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: phường TN, xã TY, huyện AB, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hoàng Văn và bà Ngô Thị Cẩm Vân; có cha là Hà Trọng Tài (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2016.

Tội án: Không, tội danh: Không; nhân thân: Ngày 19 tháng 11 năm 2012 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá ban hành Quyết định về việc áp dụng biện pháp vào cơ sở chữa bệnh số 1412/QĐ/UBND về việc Võ Thúc P do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian chấp hành là 24 tháng, từ ngày 06 tháng 8 năm 2014 chấp hành xong thì đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2021 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và điều nghiên tại phiên tòa, nội dung vụ án có tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 19 tháng 5 năm 2021, qua công tác nghiệp vụ

c nh sát i u tra Công an huy n An Biên ph i h p v i Công an xã Tây Yên A, huy n An Biên, t nh Kiên Giang ki m tra và phát hi n Võ Th Chúc P ang v n chuy n trái phép ma túy giao cho i t ng Tr n Tu n Minh nên ti n hành l p biên b n b t qu tang, thu gi v t ch ng g m:

- 01 (m t) b ch ny lon trong su t, có rãnh gài, kích th c 5,5 cm x 4cm, bên trong có ch a các h t tinh th trong su t không ng nh t nghi là ch t ma túy (bên trong h p gi y cài trên võng xe mô tô);

- 01 (m t) b ch ny lon trong su t, có rãnh gài vi n màu , kích th c (9,5cm x 04cm) bên trong ch a các h t tinh th trong su t không ng nh t nghi v n là ch t ma túy (bên trong h p gi y cài trên võng xe mô tô);

- 01(m t) b ch ny lon trong su t, vi n màu xanh có rãnh gài, kích th c (5,5cm x 04cm) bên trong ch a các h t tinh th trong su t không ng nh t nghi là ch t ma túy (bên trong túi xách màu en eo trên ng i);

- 01(m t) b ch ny lon trong su t c hàn kín kích th c (3,5cm x 1,5cm) bên trong b ch ny lon có ch a các h t tinh th trong su t màu vàng không ng nh t nghi là ch t ma túy (bên trong túi xách màu en eo trên ng i).

- 01 (m t) h p gi y màu vàng tr ng có dòng ch “H ng th o m c” và nhi u ch khác, kích th c 6,5cm x 07cm x 07cm và 01 (m t) túi xách màu en có dây eo.

- 01 (m t) xe mô tô nh n hi u Yamaha màu en bi n ki m soát 68 B1-125.57; 01 i n tho i đi ng màn hình c m ng màu xanh phía sau có in d y ch Realme, ki u máy RMX 2101 và 02 sim i n tho i đi ng.

Khi b b t qu tang Võ Th Chúc P khai nh n: 02 (hai) b ch ma túy ng trong h p gi y là s ma túy i t ng tên Th nh (không rõ nh n thân lai l ch) Hà Tiên thuê v n chuy n giao cho ng i tên Nguy n Tu n Minh Th 5 - An Biên, còn 02 b ch ma túy trong túi xách màu en P giao n p cho Công an là s ma túy mà tên Th nh cho P s d ng.

Sau khi thu gi nh ng v t ch ng trên, các v t ch ng c ti n hành niêm phong theo quy nh g i giám nh, c th : 02 b ch ma túy trong h p gi y cài trên võng xe mô tô v n chuy n giao cho Nguy n Tu n Minh c niêm phong trong bì th màu tr ng c dán kín có ch ký ghi rõ h tên Tr n Thanh S i, Nguy n V n , Lê V n D ng, Võ Th Chúc P c ký hi u **M u 1**; 02 b ch ma túy P c t gi u trong túi xách màu en eo trên ng i mà Th nh cho s d ng c niêm phong trong bì th màu tr ng dán kín có ch ký ghi rõ h tên Nguy n V n , Lê V n D ng, Võ Th Chúc P c ký hi u **M u 2**.

T i B n k t lu n giám nh s 505/KL-KTHS ngày 24/5/2021 c a Phòng k thu t hình s Công an t nh Kiên Giang k t lu n:

- M u 1: Các h t tinh th trong su t, không ng nh t ch a trong 02 (hai) b ch ny lon c niêm phong g i giám nh là ch t ma túy, lo i Methamphetamine. Kh i l ng g i m u giám nh là 10,8008 gam.

- Mẫu 2: Các hạt tinh thể trong suốt, không màu và các hạt tinh thể màu vàng không màu nhốt trong 02 (hai) bọc nylon có niêm phong ghi giám nhốt là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng ghi giám nhốt là 0,8897 gam.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

* Tỉ lệ bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2021/HS-ST, ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã quy định như sau:

1. Tuyên bố cáo Võ Th Ch�c P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Vi phạm quy định trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng mức khoản 1 điều 249; mức và mức khoản 2 điều 250; mức khoản 1, khoản 2 điều 51 và điều 38, điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xếp hạng cáo Võ Th Ch�c P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù về tội “Vi phạm quy định trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc cáo Võ Th Ch�c P chấp hành hình phạt là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 17/5/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quy định về xử lý vật chất, trách nhiệm dân sự, án phí và báo quyết kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét sơ thẩm, ngày 27/12/2021 cáo Võ Th Ch�c P có đơn kháng cáo về nội dung xin giảm hình phạt.

Tỉ lệ phiên tòa phúc thẩm:

- Báo cáo thẩm phán sơ thẩm xét và kết án cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Vi phạm quy định trái phép chất ma túy” là đúng hành vi bị cáo đã thực hiện. Mức án mà sơ thẩm xử phạt là nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo, nên ghi nguyên nhân dùng kháng cáo yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt.

- Điều kiện Việc kiểm sát có ý kiến:

Cơ quan thẩm xét và kết án cáo Võ Th Ch�c P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Vi phạm quy định trái phép chất ma túy” theo mức khoản 1 điều 249; mức và mức khoản 2 điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng quy định.

Điều kiện tàng trữ trái phép chất ma túy, cơ quan thẩm phán đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xếp hạng cáo mức án 1 năm 06 tháng tù là phù hợp và đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Điều kiện vi phạm quy định trái phép chất ma túy, ngoài lời bào chữa kháng cáo P còn khai ra những người khác liên quan nhưng không có đủ chứng cứ phát hiện, cơ quan

số thẩm áp dụng tình tiết giảm khung phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm b khoản 2 Điều 250 BLHS nhưng lại không áp dụng tình tiết giảm nhẹ thứ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS khi quy định hình phạt vì vi phạm cáo là bổ sung tình tiết giảm nhẹ bổ cáo chung, nên cấp phúc thẩm cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo.

Do đó, nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt 1 năm 6 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và giữ một năm 6 tháng tù về tội vi phạm quy định trái phép chất ma túy số vi phạm hình phạt bổ án số thẩm đã tuyên (8 năm tù giữ giam xuống 7 năm 7 năm 6 tháng tù).

NHÂN NHANH A TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo P về nội dung, quy định kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thẩm quyền kháng cáo đã ứng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giữ quy định kháng cáo của bị cáo P theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quy định của Bộ án số thẩm:

Vào khoảng 19 giờ ngày 17/5/2021, trên tuyến đường nhà thu cấp RY M, xã Tây Yên A, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, lực lượng Công an bắt giữ tang vật Th Ch�c P đang thực hiện hành vi vận chuyển ma túy thuê cho người tên Th nh Hà Tiên với giá trị công 2.000.000, P còn khai và tự nguyện giao nộp 02 bọc ma túy cho Th nh cho sử dụng, đang cất giữ ở trên giường. Ngoài ra P còn khai trình báo đã 4 lần thực hiện hành vi vận chuyển ma túy thuê cho Th nh, mỗi lần có giá trị 2.000.000 giá trị công, lần thứ 5 đang trên giường giao ma túy, chưa nhận được giá trị công thì bắt giữ. Kết quả giám định xác định số ma túy P vận chuyển thuê cho cá nhân bắt giữ là 10,8008gam, loại Methamphetamine; số ma túy P cất giữ khác cho, đang cất giữ trong túi xách sử dụng là 0,8897gam, loại Methamphetamine.

Do đó, bổ án số thẩm xét xử và kết án bị cáo P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm b, điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật Hình sự nhằm có căn cứ, ứng quy định.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo P:

Sau khi xét xử sơ bộ, bị cáo P có đơn kháng cáo về nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, vì lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên vì vi phạm cáo là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện.

Xét thấy, bị cáo đã vi phạm quy định trái phép chuyển nhượng quyền tài sản, bị cáo còn tiếp tục khai ra những người khác hành vi vi phạm chuyển nhượng quyền tài sản mà không báo cáo với cơ quan chức năng. Các sự kiện nêu trên đã được chứng minh và áp dụng tình tiết giảm nhẹ khung phạm tội hai lần trên quy định tại Điều 2 của Bộ luật Hình sự về bị cáo. Như vậy, bị cáo đã tiếp tục hành vi phạm tội trên khi bị bắt giữ, nhưng các sự kiện không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thứ quy định tại Điều 1 của Bộ luật Hình sự khi quy định hình phạt về bị cáo là bản án tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo chối bỏ, nên các pháp luật áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Bị cáo từ chối chuyển nhượng quyền tài sản (vi phạm chuyển nhượng quyền tài sản thuê cho người khác), bị cáo cũng giao nộp sự tài sản cho người khác cho rằng để giữ bản thân sống và tiếp tục khai nhận một số chi tiết sự tài sản này, tất cả quan chức nhận thấy có những chi tiết hành vi này về bị cáo. Do đó các cơ quan xem xét, chỉ định khi quy định hình phạt về bị cáo và tội này.

Tại các phân tích trên thấy rằng, do bị cáo đã áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ và xem xét thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, có các Hội đồng xét xử chấp nhận một phần ý kiến nghị của Hội đồng Viện kiểm sát, chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, giảm một phần hình phạt so với mức án mà bản án sơ thẩm đã tuyên về bị cáo.

[4] Về án phí, căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, do kháng cáo của chấp nhận nên bị cáo P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quy định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 1 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thị Chúc P; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST ngày 24/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng Điều 1 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 249; Điều 1, Điều 2 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 38 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Xử phạt bị cáo Võ Thị Chúc P 01 (m) tù về tội “Tàng trữ trái phép chuyển nhượng quyền tài sản”.

3. Áp dụng Điều 1, Điều 2 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 1, Điều 2 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 38 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

X ph t b cáo Võ Th Chúc P 7 (b y) n m tù v t i “*V n chuy n trái phép ch t ma túy*”.

4. Áp d ng i u 55 B lu t hình s :

T ng h p hình ph t, bu c b cáo Võ Th Chúc P ph i ch p hành hình ph t chung c a hai t i là 8 (tám) n m tù. Th i i m ch p hành hình ph t từ c tính k t ngày b t m gi là ngày 17/5/2021.

5. C n c i u 135, i u 136 B lu t T t ng Hình s ; i u 23 Ngh quy t 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 c a y ban th ng v Qu c h i v án phí, l phí Tòa án:

B cáo Võ Th Chúc P không ph i ch u án phí hình s phúc th m.

Các Quy t nh khác c a B n án s th m s 40/2021/HS-ST ngày 24/12/2021 c a Tòa án nhân dân huy n An Biên, t nh Kiên Giang không có kháng cáo, không b kháng ngh ã có hi u l c pháp lu t k t ngày h t th i h n kháng cáo, kháng ngh .

B n án phúc th m có hi u l c pháp lu t k t ngày tuyên án./.

N i nh n:

- V giám c ki m tra 1 (1);
- VKSND C p cao t i Tp. HCM (1);
- TAND C p cao t i Tp.HCM (1);
- VKSND t nh KG (1);
- S T pháp t nh KG (1);
- Phòng h s nghi p v CA t nh KG (1);
- B cáo (1);
- CQ T huy n An Biên (1)
- VKS huy n An Biên (1)
- Tòa án huy n An Biên (1)
- THA hình s huy n An Biên (1)
- Chi c c THADS huy n An Biên (1)
- T hành chính t pháp (1);
- L u h s (1);
- L u tòa hình s (5).

TM. H I NG XÉT X PHÚC TH M
Th m phán - Ch t a phiên tòa

Võ V n L nh